

Ngày 30/09/2025	30,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.1%	0.7%	-6.7%

	Q3/25	
ROE	28.2%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q3/25		
DT thuần	311	QoQ	YoY
		▲ 2.00	▲ 42.0
		▲ 0.7%	▲ 15.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	883	YoY
		▲ 103
		▲ 13.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	67.4	QoQ	YoY
		▼ 3.50	▲ 8.50
		▼ 4.9%	▲ 14.5%
	tỷ VNĐ		

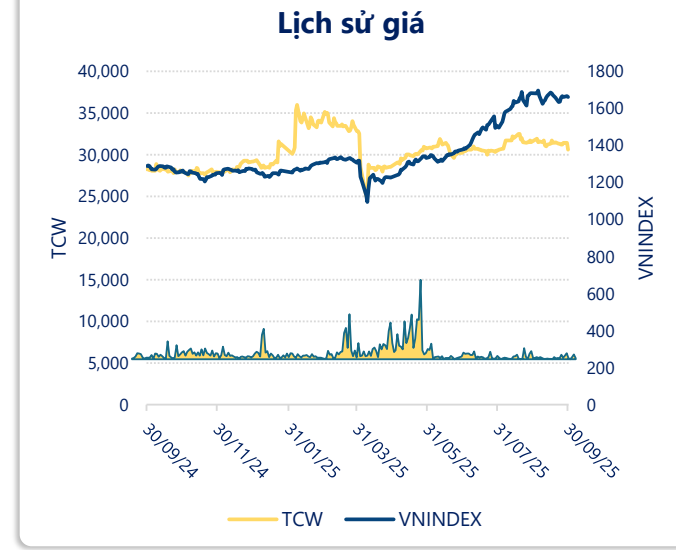
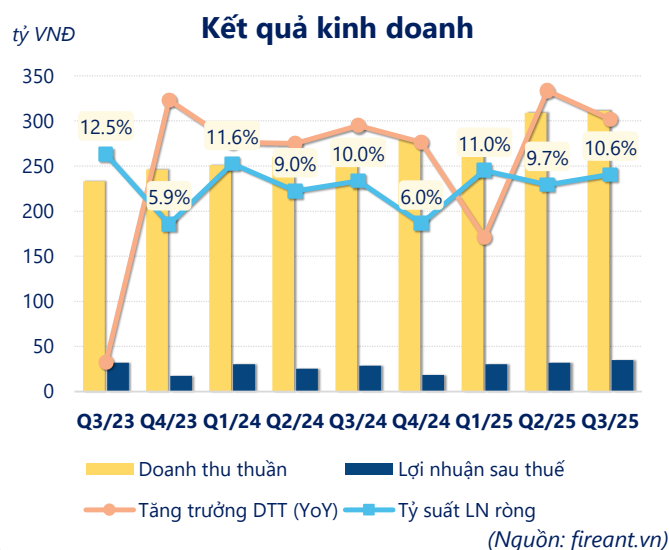
	9T 2025	
LN gộp	199	YoY
		▲ 19.0
		▲ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	42.4	QoQ	YoY
		▲ 2.00	▲ 5.70
		▲ 5.1%	▲ 15.6%
	tỷ VNĐ		

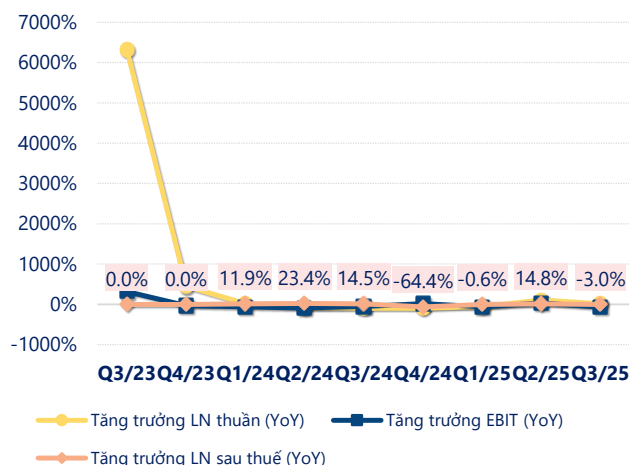
	9T 2025	
LN thuần	121	YoY
		▲ 14.0
		▲ 12.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	34.9	QoQ	YoY
		▲ 3.10	▲ 6.30
		▲ 9.7%	▲ 22.0%
	tỷ VNĐ		

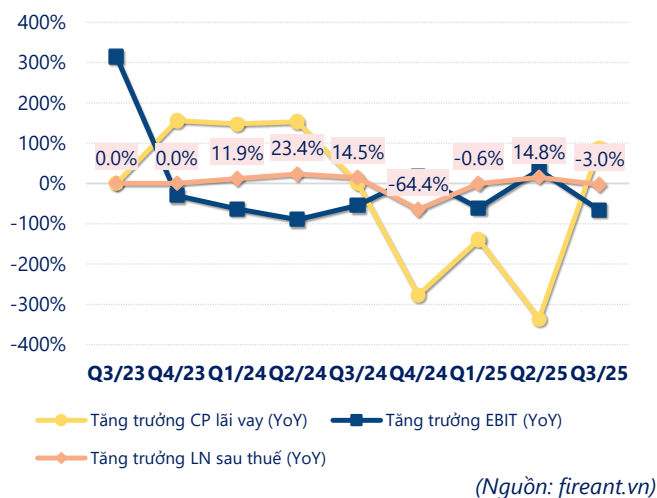
	9T 2025	
LN sau thuế	97.0	YoY
		▲ 12.9
		▲ 15.2%
	tỷ VNĐ	



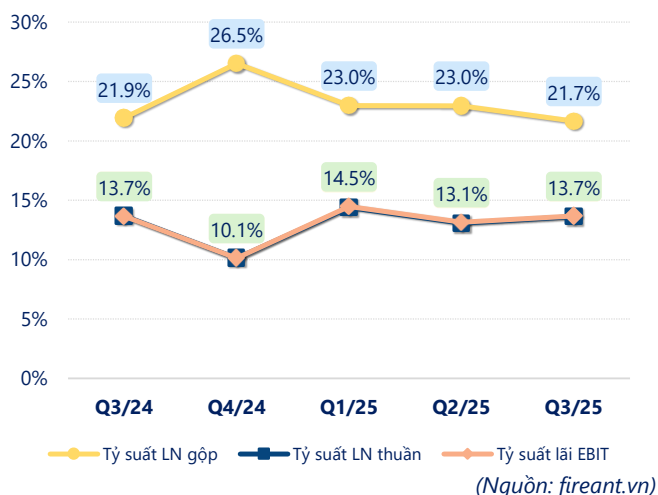
Tăng trưởng lợi nhuận



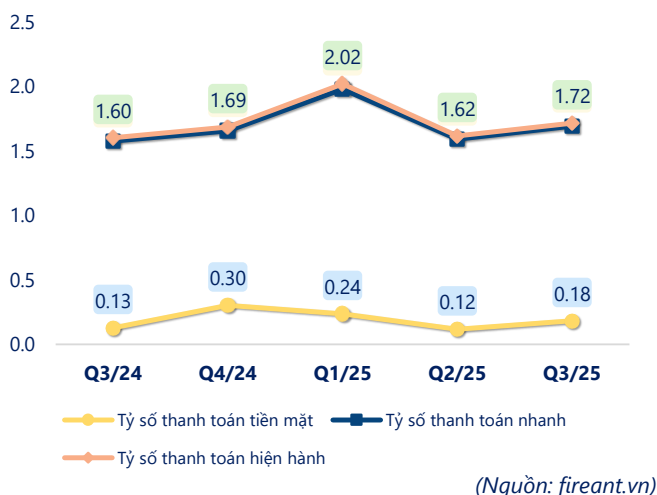
Tăng trưởng chi phí



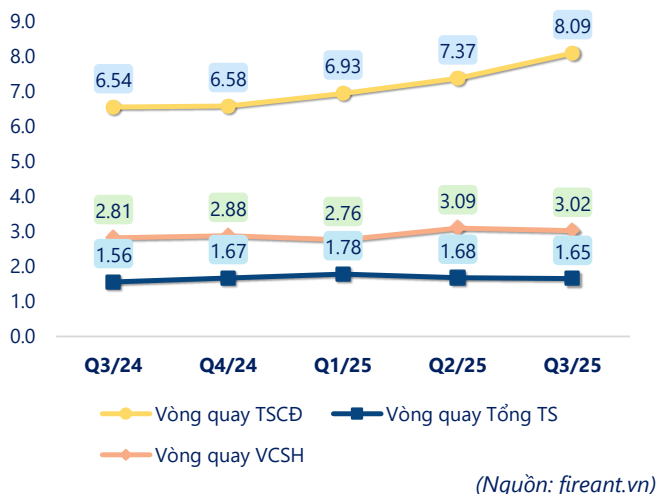
Tỷ suất lợi nhuận



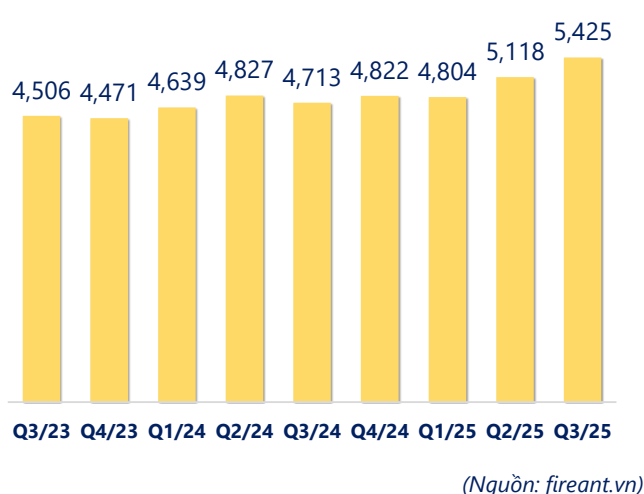
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	311	269	15.7%	883	780	13.2%
Giá vốn hàng bán	244	210	16.1%	684	600	13.9%
Lợi nhuận gộp	67.4	58.9	14.5%	199	180	10.6%
Doanh thu HĐTC	1.03	0.78	31.8%	5.90	5.03	17.3%
Chi phí TC	0.24	0.42	-41.8%	0.71	1.26	-43.9%
Chi phí lãi vay	0.17	0.37	-53.0%	0.61	1.18	-48.2%
LN trong công ty LKLD	-0.04	-0.35	88.1%	-0.83	0.05	-1801%
Chi phí bán hàng	10.5	9.11	14.9%	27.4	28.1	-2.4%
Chi phí QLDN	15.3	13.1	16.5%	55.0	48.5	13.4%
LN thuần từ HĐKD	42.4	36.7	15.6%	121	107	12.9%
Lợi nhuận khác	-0.06	-0.43	85.3%	-0.08	-0.54	85.6%
LN trước thuế	42.4	36.3	16.7%	121	106	13.4%
Lợi nhuận sau thuế	34.9	28.6	22.0%	97.0	84.1	15.2%
LNST của CĐ cty mẹ	33.1	26.9	23.0%	91.8	79.7	15.1%

(Nguồn: fireant.vn)

